

Tên:

Week: 2

Lớp: S5...

Từ vựng HW:

Ngày giao bài: Thứ..., ngày.../....

Nghe HW:

Ngày nộp bài: Thứ..., ngày.../....



UNIT 1: TALKING ABOUT PEOPLE - VOCABULARY & PRESENTATION

A. THEORY

I. VOCABULARY

Con truy cập link nghe hoặc quét mã QR để nghe và đọc lại từ vựng nhé:

<https://on.soundcloud.com/dm3JmZfbvf7AZaj8C>



Role models & Daily life

No.	New word	Meaning	Picture	No.	New word	Meaning	Picture
1	role models (phr)	hình mẫu		6	personality (n)	tính cách	
2	inspirational person (phr)	người truyền cảm hứng		7	for a long time (phr)	trong một thời gian dài	
3	achievement (n)	thành tựu		8	keen on (adj)	thích, hứng thú với	
4	background (n)	hoàn cảnh		9	landscape drawing (phr)	tranh phong cảnh	
5	challenge (n)	thử thách		10	games console (phr)	máy chơi game	

II. EXTRA VOCABULARY

Con truy cập link hoặc quét mã QR để nghe và đọc lại từ vựng nhé:

<https://on.soundcloud.com/HHr1gCXIEcezEuk8xU>



No.	New word	Meaning	Picture	No.	New word	Meaning	Picture
1	hockey (n)	khúc côn cầu		4	against (prep)	chống lại, đối đầu với	
2	village (n)	ngôi làng		5	equipment (n)	thiết bị, dụng cụ	
3	detail (n)	chi tiết		6	available (adj)	có sẵn	

***Note:** *n = noun: danh từ, adj = adjective: tính từ, prep = preposition: giới từ, phr = phrase: cụm từ.*

B. CLASSWORK

PRESENTATION

Describe your role model

1. Who is he/she?

- He/She is my _____.
- His/Her name is _____.

Examples:

- She is my mother.
- His name is Mr Nam.



2. What is he/she like?

(personality)

- He/She is _____.

Examples:

- She is kind and friendly.
- He is very hard-working.



3. What does he/she do?

- He/She is a/an _____.
- He/She _____ every day.

Examples:

- She is a teacher.
- He helps many people every day.



4. What does he/she like doing?

- He/She likes _____.
- He/She is keen on _____.

Examples:

- She likes landscape drawing.
- He is keen on playing games on his games console.





Describe your role model

Talk about a person you admire



5. Why is he/she an inspirational person?



- He/She is inspirational because _____.
- I admire him/her because _____.

Examples:

- She is inspirational because she works hard.
- I admire him because he never gives up.



C. HOMEWORK

VOCABULARY (15 questions)

I. Con học nghĩa, phát âm và chép từ ở mục A. VOCABULARY (trang 1) một dòng vào vở.

II. Read and choose the correct answer for each sentence.

0. My uncle is an inspirational person / ~~achievements~~ who always helps poor people.1. Good teachers are great **role models** / **keen on** for children.2. My friend comes from a poor **games console** / **background**, but he studies very hard.3. Climbing this high tree is a big **challenge** / **role models** for me.4. She is very kind, so everyone likes her **personality** / **landscape drawing**.5. I have lived in this house **for a long time** / **keen on**.

III. Complete the text using the words from the box.

achievements	<i>inspirational</i> person	keen on	landscape drawing	games console	background
--------------	--------------------------------	---------	----------------------	------------------	------------

My cousin Nam is a very (0) inspirational person because he always works hard and helps others. He comes from a poor (1) _____, but he never gives up on his dreams. In his free time, Nam is (2) _____ art. Yesterday, he made a beautiful (3) _____ of a big green mountain. He also has many great (4) _____ at school, like winning a gold medal in math. When he finishes his homework, he likes playing video games on his new (5) _____.

IV. Put the words in order to make sentences.

0. My brother / is / person. / an / inspirational

→ My brother is an inspirational person.

1. my uncle. / is / role model / My

→ _____

2. keen on / is / learning new languages. / He

→ _____

3. Her family / her / big achievements. / is proud of

→ _____

4. is / a / for him. / Every new job / big challenge

→ _____

5. her / lovely and warm / Everyone / loves / personality.

→ _____

LISTENING PRACTICE (5 questions)

Con truy cập link hoặc quét mã QR để nghe nhé:

<https://on.soundcloud.com/lrVwk5UHFOKR0Fr6I>



For each question, write the correct answer in the gap. Write one word or a number or a date or a time.

Hockey match

Name of other team: Tigers

Day: (6)

Name of village: (7)

Travel to village by: (8)

Take: (9)

Time match begins: (10)